

MỘT QUAN NIỆM MỚI VỀ DÂN CHỦ

PHẠM NGỌC QUANG*

Tóm tắt: Bài viết phân tích quan niệm phổ biến hiện nay ở nước ta về dân chủ và kiến nghị một quan niệm mới về dân chủ. Theo tác giả bài viết, dân chủ không chỉ là hình thức tổ chức quyền lực nhà nước; dân chủ còn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử phát triển của xã hội loài người; trong lịch sử có dân chủ tự quản cộng sản chủ nghĩa, dân chủ chủ nô, dân chủ phong kiến, dân chủ tư sản và tự quản văn minh trong xã hội chủ nghĩa. Để xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, chúng ta cần phải xác lập vững chắc cái “kiềng ba chân” là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phát huy vai trò của các tổ chức phi Nhà nước, hoạt động phù hợp với pháp luật hiện hành của đất nước và thông lệ quốc tế.

Từ khóa: dân chủ, trình độ dân chủ, dân chủ hóa, dân chủ xã hội chủ nghĩa.

1. Quan niệm phổ biến hiện nay ở nước ta về dân chủ

Trong lịch sử tư tưởng và chính trị của nhân loại, khái niệm “dân chủ” ra đời từ khi có nhà nước đầu tiên: xã hội chiếm hữu nô lệ. Các nhà nước phương Tây cổ đại, do hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt nên đã thiết lập được những thiết chế cộng hoà: Cộng hoà quý tộc chủ nô (Xpác, La Mã), Cộng hoà chủ nô Aten (Hi Lạp). Đặc biệt, ở Aten, với thiết chế cộng hoà dân chủ chủ nô, với nền kinh tế công - thương nghiệp phát triển, với tầng lớp chủ nô công - thương và bình dân chiến thắng trên vũ đài chính trị, những tư tưởng dân chủ phát triển mạnh mẽ. Có thể nói, Aten là khởi thủy cho một nền cộng hoà dân chủ và những tư tưởng dân chủ cho toàn thể

Châu Âu. Trong ngôn ngữ cổ Hy Lạp đã ra đời khái niệm “Democratos”, trong đó, “Demos” là nhân dân, “Cratos” là quyền lực. “Dân chủ” có nghĩa là “quyền lực nhân dân” (hay là “quyền lực của nhân dân”). Xuất phát từ *nguồn gốc trực tiếp* dẫn tới sự ra đời khái niệm “Democratos”, thì “dân chủ” *trước hết là một khái niệm thuộc lĩnh vực chính trị*, có nghĩa quyền lực chính trị – quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân. Dân chủ là *hình thức tổ chức quyền lực nhà nước dựa trên nguyên tắc nhân dân là chủ thể duy nhất của mọi quyền lực*.

Cùng với quan niệm đó, chúng ta cũng lấy quan niệm của C.Mác, Ph.Ăngghen,

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

V.I.Lênin – những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân chủ làm cơ sở để hiểu nội hàm của khái niệm đó. Theo các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, dân chủ chỉ là một phạm trù chính trị; nó ra đời, tồn tại, tiêu vong cùng với sự ra đời, tồn tại, tiêu vong của chính trị, trong đó, quan trọng nhất là nhà nước. Dân chủ là *một hình thức nhà nước*. Bởi vậy, tất nhiên dân chủ ra đời và tồn tại cùng với sự ra đời và tồn tại của nhà nước, nó tiêu vong cùng với sự tiêu vong của nhà nước. Điều đó chúng ta thấy rõ trong luận điểm sau đây của V.I.Lênin: “Đương nhiên, chế độ dân chủ cũng là một hình thức nhà nước và sẽ phải mất đi khi nhà nước tiêu vong, nhưng điều đó chỉ xảy ra khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi hoàn toàn và được củng cố, quá độ lên chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn”⁽¹⁾.

Việc nhấn mạnh tính giai cấp của dân chủ nói chung, của dân chủ tư sản nói riêng đã đưa V.I.Lênin tới quan niệm về sự cần thiết phải *kết hợp giữa cuộc đấu tranh cho dân chủ với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội*. Người xem chỉ thông qua cuộc đấu tranh đó mới thúc đẩy sự chín muồi của những tiền đề khách quan và chủ quan cho thắng lợi của cách mạng vô sản. Đấu tranh cho dân chủ, theo ông, cũng không thể dừng lại ở dân chủ tư sản. Sau khi thiết lập chính quyền, việc phát triển triệt để nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là tiền đề để thực hiện thắng lợi hoàn toàn và triệt để mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Bởi vậy, khi làm rõ nội dung quan điểm về sự thống nhất

hữu cơ giữa dân chủ và chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin chỉ ra rằng, mối quan hệ đó phải được hiểu trên hai phương diện. *Một là*, giai cấp vô sản không thể hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nếu họ không được chuẩn bị để tiến tới cuộc cách mạng đó thông qua cuộc đấu tranh cho chế độ dân chủ. *Hai là*, chủ nghĩa xã hội sẽ không duy trì được thắng lợi, nếu không thực hiện đầy đủ chế độ dân chủ.

Trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, vấn đề giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa nổi lên như là một đòi hỏi đầu tiên trên con đường tiến tới một xã hội dân chủ, V.I.Lênin cho rằng, việc thủ tiêu ách áp bức dân tộc chỉ trở thành hiện thực khi thiết lập được nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. “Sau khi chuyển biến chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản tạo ra khả năng thủ tiêu hoàn toàn ách áp bức dân tộc; nhưng khả năng ấy “chỉ” - “chỉ” sẽ biến thành hiện thực, nếu hoàn toàn thiết lập được nền dân chủ trong mọi lĩnh vực”⁽²⁾. Như vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa bao hàm một nội dung tất yếu là *thủ tiêu áp bức dân tộc*.

Tiếp cận với dân chủ từ góc độ khái niệm chính trị, V.I.Lênin đã đưa ra quan niệm của mình về *con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ*: “Từ chuyên chế đến dân chủ tư sản; từ

⁽¹⁾ V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 27, tr.324.

⁽²⁾ V.I. Lênin, *Sđd*, tập 30, tr. 28.

dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa”⁽³⁾. Liên quan tới khái quát này, có hai điểm cần lưu ý:

Một là, trong một số tác phẩm khoa học quan trọng của mình, đặc biệt trong *Nguồn gốc gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước*, Ph.Ăngghen đã mô tả khá chi tiết loại hình dân chủ đầu tiên trong lịch sử nhân loại mà ông gọi là “dân chủ tiền chính trị”, “dân chủ quân sự”... Như vậy, chính Ph.Ăngghen đã nói tới loại hình dân chủ khi chưa có chính trị, chưa có nhà nước.

Hai là, xét về tính chất thể chế chính trị, phong kiến thuộc nền chuyên chế, phi dân chủ. Nhưng nếu lưu ý rằng, sự ra đời chế độ phong kiến dựa trên tiền đề phát triển cao hơn cổ đại về kinh tế - xã hội, từ đó, đã cơ bản xoá bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ, biến hầu hết nô lệ thành người tự do, ít nhiều có quyền tư hữu nhỏ...; đó là một bước tiến quan trọng trong việc giải phóng con người. Khát vọng cao nhất của dân chủ là mọi tiềm năng sáng tạo của con người phải được giải phóng. Hơn nữa, quan điểm xem dân chủ trong chế độ phong kiến hoàn toàn bằng không, thời kỳ này kéo dài hàng ngàn năm, sau đó ra đời dân chủ tư sản với trình độ cao hẳn về chất so với dân chủ chủ nô vị tất đã là quan điểm biện chứng. Sự phát triển biện chứng bao giờ cũng là sự thống nhất giữa liên tục và gián đoạn, sự loại bỏ và giữ lại - sự kế thừa.

Thực tiễn gần 30 năm qua cho thấy,

trong khi xem dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của đổi mới hệ thống chính trị, chúng ta cũng đã có nhiều bước tiến quan trọng trong dân chủ hóa các lĩnh vực, các thiết chế - tổ chức và nhiều quan hệ dân sự khác. Chẳng hạn, nhờ có dân chủ hóa trong tổ chức, hoạt động của các tổ chức phi nhà nước, nâng cao tính tự quản của các tổ chức này; đẩy mạnh công khai hóa, minh bạch hóa, thu hút nhân dân địa phương vào việc giám sát, kiểm tra khi xây dựng các công trình liên quan tới lợi ích thiết thân của nhân dân địa phương; dân chủ hóa quan hệ thầy - trò, quan hệ gia đình; tôn trọng hình thức tự quản bằng hương ước của nhân dân địa phương; dân chủ trong quan hệ giữa các thành viên, các tổ chức trong nhà trường, trên địa bàn dân cư, trong tập thể lao động, trong gia đình..., cho nên các quan hệ *quyền lực phi chính trị* có sự phát triển. Dân chủ hóa các quan hệ quyền lực này đã và đang là yêu cầu không nhỏ và có vai trò rất đáng kể đối với sự phát triển của đất nước. Thực tiễn dân chủ hóa đã vượt ra khỏi giới hạn chật hẹp của quan niệm xem dân chủ chỉ là phạm trù chính trị, là hình thức tổ chức quyền lực nhà nước. Cần có một quan niệm rộng hơn về khái niệm này.

2. Kiến nghị một quan niệm mới về dân chủ

Thực tiễn thời đại và đất nước cho thấy, những yêu cầu và giá trị dân chủ

⁽³⁾ V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 33, tr. 206.

đạt được không chỉ trên lĩnh vực chính trị, mà chúng còn thâm nhập ngày càng rộng rãi vào mọi lĩnh vực xã hội. Sự mở rộng này có xu hướng ngày càng gia tăng, tác động của chúng tới việc phát huy nhân tố con người ngày càng sâu sắc và mang tính hiện thực hơn; do vậy, vai trò của chúng đối với sự phát triển xã hội ngày càng thể hiện rõ. Đây cũng là quy luật của sự phát triển tiến bộ...

Những cứ liệu thực tiễn đó cho phép và đòi hỏi phải có một quan niệm mềm dẻo hơn, rộng hơn về dân chủ. *Dân chủ là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử, lịch sử phát triển xã hội loài người là lịch sử vươn lên của dân chủ với nghĩa rộng nhất của khái niệm đó.* Trong lịch sử có *dân chủ tự quản cộng sản nguyên thủy, dân chủ chủ nô, dân chủ phong kiến, dân chủ tư sản và tự quản văn minh trong xã hội cộng sản văn minh mà bước quá độ lên hình thức dân chủ này là dân chủ xã hội chủ nghĩa.* Từ cách tiếp cận này, chúng ta thấy rằng *sự phát triển của dân chủ cũng đi theo quy luật phủ định của phủ định.*

Phù hợp với quan niệm xem dân chủ, yêu cầu dân chủ là thuộc tính vốn có của con người, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử nhân loại, dân chủ có thể được hiểu lại như sau: *với tư cách là một khái niệm chỉ phương thức quan hệ giữa người và người trên tất cả các lĩnh vực xã hội, giữa các thiết chế xã hội, giữa các con người trong tất cả mọi cấp độ tồn tại khác nhau của nó⁽⁴⁾, dân chủ là một hình thức tổ chức quan hệ xã hội,*

thừa nhận quyền tự do, bình đẳng của công dân; thừa nhận nhân dân là chủ thể của quyền lực⁽⁵⁾.

Theo cách hiểu này, dân chủ bao quát tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội với các yêu cầu ngày một cao. Trong xã hội có giai cấp, dân chủ chính trị có vị trí chi phối hệ thống chuẩn mực dân chủ trong xã hội; mặt khác, chuẩn mực dân chủ trên các lĩnh vực khác cũng có tính độc lập tương đối với dân chủ chính trị.

3. Các nhân tố quy định trình độ dân chủ ở một xã hội trong nấc thang phát triển cụ thể của nó

Dân chủ là một hiện thực mang tính lịch sử – cụ thể. Tính chất và trình độ dân chủ ở một xã hội phụ thuộc vào tính chất và trình độ phát triển của kinh tế, tính chất và trạng thái của thể chế chính trị (trong xã hội có giai cấp), trình độ trưởng thành cả về nhận thức lẫn năng lực thực hành dân chủ của nhân dân, năng lực và phẩm chất của giới cầm ở nấc cao trong hệ thống quyền lực, truyền thống văn hoá chính trị của mỗi

⁽⁴⁾ Con người - cá nhân; con người - gia đình, con người - nhóm, con người - tầng lớp, con người - cộng đồng dân tộc, sắc tộc; con người - tôn giáo, con người - giai cấp,...

⁽⁵⁾ Cần lưu ý rằng, quyền lực và quyền lực chính trị không phải là một. Trong xã hội khi nào cũng tồn tại quan hệ quyền lực. Quan hệ giữa tù trưởng, thủ lĩnh quân sự và nhân dân trong công xã là quan hệ quyền lực. Trong chế độ mẫu hệ, quyền lực gia đình tập trung vào tay một phụ nữ... Quyền lực chính trị là một bộ phận của quyền lực, nó chỉ xuất hiện và tồn tại khi xã hội có chính trị.

quốc gia, dân tộc, năng lực của nhân dân trong việc đưa ra yêu cầu dân chủ và khả năng đấu tranh đạt được những yêu cầu đó...

Ở mọi thời kỳ lịch sử, mức độ dân chủ tùy thuộc vào thành quả đấu tranh của nhân dân. Lịch sử đã chứng minh, không ở đâu có nền dân chủ ban phát. Mọi thành quả dân chủ có được đều do đấu tranh mang lại. Không có cuộc đấu tranh kiên cường của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng thì đất nước không có độc lập tự do như ngày nay. Không có những cuộc đấu tranh quyết liệt với tệ quan liêu, tham nhũng, vi phạm nghiêm trọng lợi ích của nông dân do kiểu hợp tác xã theo mô hình cũ thì không có chính sách “khoán hộ”. Không có sự kiện Thái Bình thì không có Quy chế dân chủ ở cơ sở mà sau này nâng lên thành Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Không có những sự phản ứng rất gay gắt của nông dân ở hầu hết mọi vùng nông thôn thì không có quy định khi thu hồi đất hợp pháp của người dân vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng phải theo giá cả thị trường. Cho nên, trình độ dân chủ đạt được tùy thuộc vào bản lĩnh của người dân trong cuộc đấu tranh cho những giá trị dân chủ chân chính mà mình khao khát vươn tới.

Dân tộc ta phải trải qua biết bao hy sinh gian khổ bằng máu và nước mắt của nhiều thế hệ mới có được độc lập, tự do như ngày nay. Giờ đây, để mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa các thành quả

dân chủ, Nhân dân cũng đang phải đấu tranh chống lại biết bao lực cản từ ngoài nước lẫn bên trong nội bộ quốc gia, nội bộ các thể chế, các cộng đồng dân cư và với cả nhân tố cản trở từ trong mỗi con người. Trong không ít trường hợp, lực cản lại phát sinh từ một bộ phận có chức quyền, trong tay có cả một hệ thống tổ chức sẵn sàng đẩy những người thực sự có thiện chí đấu tranh cho dân chủ vào vòng khó khăn cùng cực. Trong các trường hợp này, có phải bao giờ mọi người dân đều có đủ bản lĩnh hy sinh vì chân lý?

Mọi giá trị dân chủ thực sự vì nhân dân đều là *thành quả đấu tranh của nhân dân*. Có bản lĩnh, có kỹ năng đấu tranh cho những giá trị dân chủ chân chính vì sự phát triển tiến bộ của xã hội là nhân tố có ý nghĩa quyết định chiều sâu, tính thiết thực, tính phổ quát và hiệu quả thực tiễn của dân chủ.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa với tư cách loại hình đặc thù của dân chủ trong lịch sử nhân loại, tất yếu mang trên mình mọi đặc trưng nêu trên. Sự khu biệt của nó với các loại hình dân chủ trước đó thể hiện ở ba điểm sau. *Một là*, Đảng Cộng sản có vai trò lãnh đạo trong hệ thống các thiết chế và cơ chế thực hiện dân chủ trong xã hội. Thể hiện tinh thần đó, Đảng ta đã nêu lên khái quát: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. *Hai là*, thiết chế cơ bản nhất, quan trọng nhất thông qua đó Nhân dân thực hiện những quyền dân chủ của

mình là Nhà nước xã hội chủ nghĩa - một nhà nước thực sự của Dân, do Dân, vì Dân, được xây dựng theo hệ tiêu chí Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại. *Ba là*, mục tiêu căn bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy sức mạnh toàn dân tộc, khai thác tối đa sức mạnh của thời đại vì sự phát triển phồn vinh của đất nước nhằm tiến tới giải phóng toàn diện, triệt để mọi tiềm năng sáng tạo của con người; tạo lập một xã hội thực sự do con người, cho con người, vì con người.

Với sự ra đời chế độ xã hội chủ nghĩa, ở đó có kết cấu mới của chế độ sở hữu, tính chất mới của thể chế chính trị và trình độ phát triển mới của nhân tố con người, dân chủ sẽ có bước tiến mới về chất. Đến giai đoạn cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi tính xã hội hoá - quốc tế hoá của lực lượng sản xuất đạt tới sự chín muồi, chế độ chiếm hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất chấm dứt tồn tại, nhà nước tiêu vong, thì dân chủ chính trị kết thúc vai trò lịch sử của nó, nhưng dân chủ với tư cách *giá trị sống, phương thức quan hệ giữa người với người* sẽ đạt tới đỉnh cao, *chế độ dân chủ tự quản nguyên thủy được khôi phục trên toàn bộ thành quả của xã hội hiện đại*. Lịch sử hoàn thành một chu kỳ vận động của dân chủ.

4. Các điều kiện bảo đảm dân chủ xã hội chủ nghĩa

Một là, dân chủ hoá, công khai hoá, minh bạch hoá thông tin và năng lực

của nhân dân trong việc tiếp cận, xử lý, làm chủ các thông tin.

Nhận thức, tình cảm, hành vi là ba mặt đời sống tâm lý cơ bản của con người. Khi xét từ giác độ các hiện tượng tâm lý, dân chủ vừa là thành quả, vừa thâm nhập vào và tạo ra nội dung của cả ba mặt đó.

Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân. Trước hết, nhân dân cần *hiểu* (nhận thức được) mình có những quyền gì cả ở tầm tổng quát, lâu dài lẫn quyền cụ thể “ở đây”, “lúc này”, “về vấn đề này” trong quan hệ với vấn đề đã và đang diễn ra mà cần có sự xem xét từ chủ thể quyền lực. Đó mới là thông tin về chủ thể. Để có dân chủ, còn cần có thông tin về khách thể (đó là cái gì, tình hình gì đã diễn ra, sự biến đổi của tình hình đó, tác động của sự biến đổi ấy tới môi trường xã hội và tự nhiên, những thông tin khác nhau về các vấn đề đó). Đây chính là những thông tin “đầu vào” để chủ thể quyền lực - nhân dân - có thể phân tích, phát hiện tình huống có vấn đề nhằm tham gia giám sát, phản biện, đề xuất giải pháp...

Để dân “hiểu” rõ mọi vấn đề, họ cần có cơ hội tiếp cận thông tin như nhau, bình đẳng về thông tin (trừ những thông tin mật hoặc tuyệt mật)... là điều kiện đầu tiên bảo đảm dân chủ khi tranh luận, thảo luận, tham gia vào việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Bưng bít thông tin, cung cấp thông tin không chân thật, bí mật thông tin để thu lợi do

mất cân đối về thông tin là mất dân chủ.

Từ *hiểu biết* về quyền mà có *tình cảm* thực hiện quyền đó. “Tình cảm” ở đây được hiểu là sự thôi thúc nội tâm, sự quyết tâm, sự ham muốn thực hiện quyền đó của mình, dù có gặp khó khăn, trở ngại cũng kiên quyết vượt qua... Bản lĩnh thực hiện quyền đã được khởi động để đi tới bước thứ ba: *hành vi* thực hiện quyền, từ đó có sự tham gia thực tế vào sự kiện cần có sự xem xét của chủ thể quyền lực. Có được sự thống nhất cơ bản về *nhận thức*, *tâm lý* và *hành vi* giữa các chủ thể quyền lực trong mối quan hệ với hiện thực đang được xem xét là cơ sở để có dân chủ.

Hai là, *năng lực thể chế* hoá đúng đắn, *kịp thời* các *giá trị dân chủ* đã đạt được; có một bộ máy nhà nước đủ mạnh để vận hành có hiệu quả các chuẩn mực dân chủ đã được thể chế hoá đó trong thực tiễn quản lý đất nước; có một đội ngũ cán bộ ngang tầm đòi hỏi của một thể chế dân chủ, họ thực sự là những người gần dân, thân dân, vì nhân dân.

Trong xã hội hiện đại, nhà nước pháp quyền là giá trị phổ quát. Trong nhà nước đó, mọi quyền công dân, quyền con người, những chuẩn mực trong các mối quan hệ giữa người và người (trừ chuẩn mực đạo đức) đều được thể chế hoá thành các quy định nhà nước và pháp quyền, được thực hiện bằng nhà nước cùng các thiết chế khác của xã hội. Nếu các chuẩn mực đó phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của nhân dân, phù hợp

với tiến bộ xã hội và được thực thi một cách thực tế bởi một bộ máy nhà nước mạnh, một đội ngũ công chức trong sạch, thực sự vì nước vì dân, không làm sai lạc và biến dạng các quy định nhà nước đã được hoạch định một cách đúng đắn sẽ mang lại một xã hội dân chủ, đoàn kết, đồng thuận.

Ba là, có được *thủ lĩnh tập thể* và *thủ lĩnh cá nhân* thực sự *anh minh, sáng suốt, nhạy bén, nắm bắt được chiều hướng phát triển khách quan của tiến bộ xã hội, nắm được ý nguyện dân chủ của nhân dân* và *hóa thành chủ trương, đường lối phát triển đất nước, làm cho chúng thực sự là sự tự quyết định của chính nhân dân*.

Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân. Nhưng nhân dân chỉ thực sự có sức mạnh như vậy, khi họ được tổ chức chặt chẽ, được chỉ đạo bởi những lãnh tụ kiệt xuất, anh minh, có đường lối đúng đắn để quy sức mạnh của nhân dân về một mối. Hàng chục triệu người dân trong tính lẻ tẻ, rời rạc thì không làm nên được sự nghiệp gì to tát. Ngay đối với người cộng sản – những phần tử tiên tiến nhất của giai cấp công nhân và dân tộc, cũng chỉ phát huy được sức mạnh của mình trong tổ chức, thông qua tổ chức. V.I.Lênin nói: “Hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng, chúng tôi sẽ làm đảo lộn nước Nga”. Đã có tổ chức thì ắt có người đứng đầu. Người đứng đầu đó có thể là một tập thể, có thể là một cá nhân. Đó phải là

những người có tài trí thông minh, có sự mẫn cảm về chính trị, có tác phong gần gũi với nhân dân, sâu sát thực tiễn, biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, lấy đó làm cơ sở xuất phát hoạch định đường hướng phát triển, không chạy theo mọi nhu cầu của nhân dân - nếu đó là nhu cầu không phù hợp với tiến bộ xã hội ở giai đoạn lịch sử đó. Từ ý kiến của nhân dân, người đứng đầu “hoá” nó thành chủ trương của mình để quy tụ sức mạnh của nhân dân nhằm hiện thực hoá ý định của nhân dân. Khi đó, nhân dân sẽ tiếp nhận quyết định của người lãnh đạo, của cơ quan lãnh đạo như là tiếp nhận quyết định của chính mình. Chỉ như vậy, dân chủ mới đạt mức tối đa, tạo thuận lợi cho việc phát huy sức mạnh của toàn dân trong việc hiện thực hoá các quyết định đó.

Sự phát triển hiện đại của khoa học chính trị và những giá trị thực tiễn đã cho phép các nhà lý luận nhấn mạnh ba tiền đề cơ bản để có một xã hội thực sự dân chủ: *kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự*. Tính chất và mức độ trưởng thành của ba nhân tố này quy định tính chất và trình độ của dân chủ trong xã hội tương ứng.

Bốn là, bảo đảm vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong tiến trình đẩy mạnh dân chủ hoá xã hội chủ nghĩa.

Dân chủ chúng ta cần có là dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tính chất đó của dân chủ chỉ đạt được với điều kiện tiên

quyết là giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong tiến trình thực hiện dân chủ hoá. Đảng mang lại cho tiến trình đó một định hướng đúng đắn; mang lại khả năng xây dựng và vận hành có hiệu quả nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; mang lại khả năng phát huy trí tuệ của Nhân dân, quy tụ, tập hợp quần chúng có hiệu quả vào tiến trình đó.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Xét trên phương diện nhất định, dân chủ hoá toàn diện đời sống xã hội, mang lại một xã hội thực sự dân chủ là một cuộc cách mạng. Sự thành bại của cuộc cách mạng này tùy thuộc vào việc nó có đáp ứng được nhu cầu dân chủ hoá của Nhân dân hay không; vào việc nhân dân có tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo tham gia vào triển trình đó hay không.

Để xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, chúng ta cần phải làm nhiều việc, trước hết và chủ yếu là xác lập lập vững chắc “cái kiềng 3 chân”, phù hợp với điều kiện đặc thù của nước ta và mang lại cho “cái kiềng 3 chân” đó thuộc tính mới: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; phát huy vai trò của các tổ chức phi Nhà nước hoạt động phù hợp với pháp luật hiện hành của đất nước và thông lệ quốc tế.

